

Số: 767 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trạm chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật thuộc Chi cục
Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính
phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và
đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử
dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc
trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật (sau đây gọi tắt là
Trạm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, có
chức năng thực hiện các hoạt động chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động
vật, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh động vật có hiệu quả trên địa bàn
tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trạm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người
làm việc và toàn bộ hoạt động của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn, đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn
nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền.

Trạm có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu, có trụ sở riêng để giao dịch và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy trình kỹ thuật về những vấn đề công tác thú y có liên quan đến lĩnh vực chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Tiêm phòng, xét nghiệm (bao gồm cả xét nghiệm phi lâm sàng), chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật;

3. Phẫu thuật động vật;

4. Kinh doanh thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật;

6. Hướng dẫn, phổ biến khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, thú y cho các đối tượng liên quan;

7. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác có liên quan đến chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật;

8. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại về chăn nuôi, thú y theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, thú y;

9. Tổ chức việc thu, sử dụng phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

10. Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trạm: Trạm trưởng và 01 Phó Trạm trưởng.

a) Trạm trưởng là người đứng đầu và đại diện theo pháp luật của Trạm, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trạm.

b) Phó Trạm trưởng là người giúp việc cho Trạm trưởng, chịu trách nhiệm trước Trạm trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trạm trưởng vắng mặt, Phó Trạm trưởng được Trạm trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trạm.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và các chế độ chính sách khác đối với Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý công tác tổ chức, công chức, viên chức.

Điều 4. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc hằng năm thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trạm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Lãnh đạo Trạm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tài chính áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm: chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định; chỉ đạo Trạm xây dựng phương án tự chủ về tài chính, gửi Sở Tài chính có ý kiến, trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP và CV: NN;
- Lưu: VT, NV

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương